

Số: 96/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Kiên Thị S, sinh ngày 22/11/1989

Địa chỉ: ấp Sóc C, xã Trà C, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh Kim H, sinh ngày 01/01/1988

Địa chỉ: ấp Sóc C, xã Trà C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiên Thị S và anh Kim H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiên Thị S và anh Kim H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con tên Kim Ngọc Th, sinh ngày 15/10/2010 và Kim Thị Bích Ng, sinh ngày 22/5/2013, chị Kiên Thị S và anh Kim H thỏa thuận thống nhất như sau: Chị Kiên Thị S đồng ý giao 02 người con chung tên Kim Ngọc Th, sinh ngày 15/10/2010 và Kim Thị Bích Ng, sinh ngày 22/5/2013 cho anh Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của các cháu Th và Ng được sống với cha là anh Kim H) và chị Kiên Thị S tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con 02 người mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 người con/01 tháng, cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kiên Thị S và anh Kim H tự nguyện xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng: Chị Kiên Thị S và anh Kim H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Kiên Thị S tự nguyện chịu án phí thay cho anh Kim H nên chị Kiên Thị S phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003707 ngày 04/3/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu mà chị Kiên Thị S đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng